SAO Y
Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng
Thời gian ký: 23/08/2022 10:14:58 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2246 /QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Giải thưởng "Học sinh xuất sắc toàn diện tiêu biểu" năm học 2021 - 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng "Học sinh xuất sắc toàn diện tiêu biểu" trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 2004/SGDĐT-VP ngày 04 tháng 8 năm 2022 và Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 2342 /TTr-SNV ngày 17 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng chứng nhận của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng kèm theo biểu trưng Giải thưởng "Học sinh xuất sắc toàn diện tiêu biểu" năm học 2021 - 2022 cho 190 cá nhân là học sinh, học viên của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông nhiều cấp học, trường chuyên biệt, trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Danh sách các cá nhân được khen thưởng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hiện vật khen thưởng và tiền thưởng kèm theo thực hiện theo Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng "Học sinh xuất sắc toàn diện tiêu biểu" trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Ban TĐKT TP;
- Lưu: VT, SNV (197).

CHỦ TỊCH

Lê Trung Chinh

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN

ĐƯỢC CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số 2246 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Họ và tên	Lớp	Trường/Trung tâm
1.	Lê Anh Hào	3/1	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Anh Quốc
2.	Hoàng Lê Khang	5/1	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn, quận Hải Châu
3.	Trần Anh Hào	4/2	Trường Tiểu học Nguyễn Du, quận Hải Châu
4.	Nguyễn Vũ Son Thy	5/1	Trường Tiểu học Trần Thị Lý, quận Hải Châu
5.	Nguyễn Hữu Hùng Lâm	5/6	Trường Tiểu học Lý Công Uẩn, quận Hải Châu
6.	Lê Nguyễn Phương Uyên	5/5	Trường Tiểu học Trần Văn Ơn, quận Hải Châu
7.	Nguyễn Thanh Bình	5/2	Trường Tiểu học Núi Thành, quận Hải Châu
8.	Dương Văn Đạt	5/2	Trường Tiểu học Bạch Đằng, quận Hải Châu
9.	Nguyễn Thế Toàn	5/4	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh, quận Hải Châu
10.	Nguyễn Đức Trí	5/4	Trường Tiểu học Phan Thanh, quận Hải Châu
11.	Đặng Mai My	3	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Olympia
12.	Nguyễn Hà Phương	5/3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, quận Hải Châu
13.	Vũ Mai Anh	5/4	Trường Tiểu học Tây Hồ, quận Hải Châu
14.	Bùi Minh Nhật	5/3	Trường Tiểu học Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu
15.	Nguyễn Ngọc Diệp Khanh	5/4	Trường Tiểu học Lê Lai, quận Hải Châu
16.	Nguyễn Hoàng Ngọc Oanh	5/1	Trường Tiểu học Hùng Vương, quận Hải Châu
17.	Nguyễn Phạm Thùy Linh	5/5	Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu, quận Hải Châu
18.	Lê Minh Thư	5/5	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, quận Hải Châu
19.	Ngô Thị Phương Dung	5/3	Trường Tiểu học Phù Đổng, quận Hải Châu
20.	Hồ Minh Hà	5/1	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu
21.	Nguyễn Vương Gia Huy	5/1	Trường Tiểu học số 1 Hòa Tiến, huyện Hòa Vang
22.	Trần Diệu Linh	4/2	Trường Tiểu học số 2 Hòa Tiến, huyện Hòa Vang
23.	Lê Bảo Ngân	5/1	Trường Tiểu học số 1 Hòa Châu, huyện Hòa Vang
24.	Lê Minh Thư	5/2	Trường Tiểu học Lê Kim Lăng, huyện Hòa

			Vang
25.	Lê Minh Kiệt	5/1	Trường Tiểu học Hòa Phước, huyện Hòa Vang
26.	Đinh Châu Huệ Ân	5/2	Trường Tiểu học số 2 Hòa Phước, huyện Hòa Vang
27.	Lê Quang Minh	5/1	Trường Tiểu học An Phước, huyện Hòa Vang
28.	Đặng Ngô Bảo Hồng	5/1	Trường Tiểu học Lâm Quang Thự, huyện Hòa Vang
29.	Lê Nguyễn Hoàng Hà	5/1	Trường Tiểu học số 1 Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang
30.	Phạm Thị Phương Thảo	5/1	Trường Tiểu học số 2 Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang
31.	Phạm Gia Hân	5/1	Trường Tiểu học Hòa Khương, huyện Hòa Vang
32.	Trần Ngọc Minh Khôi	5/4	Trường Tiểu học Hòa Khương 2, huyện Hòa Vang
33.	Trần Dương Minh Anh	5/1	Trường Tiểu học Hòa Phú, huyện Hòa Vang
34.	Phạm Thị Bảo Trân	5/3	Trường Tiểu học số 1 Hòa Sơn, huyện Hòa Vang
35.	Nguyễn Võ Khánh Ngọc	5/5	Trường Tiểu học số 2 Hòa Sơn, huyện Hòa Vang
36.	Lê Bảo Ngọc	5/2	Trường Tiểu học Hòa Ninh, huyện Hòa Vang
37.	Bùi Hồ Quỳnh Trang	5/2	Trường Tiểu học Hòa Liên, huyện Hòa Vang
38.	Nguyễn Thanh Nhã	5/1	Trường Tiểu học số 2 Hòa Liên, huyện Hòa Vang
39.	Lê Thảo Nguyên	5/1	Trường Tiểu học Hòa Bắc, huyện Hòa Vang
40.	Hồ Thị Thanh Mai	5/2	Trường Tiểu học Tô Hiến Thành, quận Ngũ Hành Sơn
41.	Nguyễn Công Quý	5/4	Trường Tiểu học Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn
42.	Trần Văn Bảo Huy	5/1	Trường Tiểu học Lê Bá Trinh, quận Ngũ Hành Sơn
43.	Hoàng Trần Đức Phát	5/2	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái, quận Ngũ Hành Sơn
44.	Nguyễn Minh Hiếu	4/2	Trường Tiểu học Trần Quang Diệu, quận Ngũ Hành Sơn
45.	Nguyễn Hoàng Hà	4A	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quốc tế Việt Nam Singapore
46.	Bùi Phước Gia Hân	5/9	Trường Tiểu học Lê Lai, quận Ngũ Hành Sơn
47.	Tạ Trần Bảo Nguyên	4/5	Trường Tiểu học Mai Đăng Chơn, quận Ngũ Hành Sơn
48.	Nguyễn Thị Hà Linh	5/4	Trường Tiểu học Nguyễn Duy Trinh, quận Ngũ Hành Sơn

49.	Nguyễn Thị Đan Ngọc	5/1	Trường Tiểu học Hai Bà Trưng, quận Sơn Trà
50.	Lê Đăng Quang	5/4	Trường Tiểu học Tiểu La, quận Sơn Trà
51.	Phạm Hoàng Quân	5/2	Trường Tiểu học Ngô Gia Tự, quận Sơn Trà
52.	Phan Thành Vinh	5/4	Trường Tiểu học Nguyễn Phan Vinh, quận Sơn Trà
53.	Trần Duy Tùng	5/2	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh, quận Sơn Trà
54.	Nguyễn Xuân Phúc	5/4	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, quận Sơn Trà
55.	Phạm Nhã Uyên	5/1	Trường Tiểu học Chi Lăng, quận Sơn Trà
56.	Nguyễn Thị Thanh Ngân	5/1	Trường Tiểu học Quang Trung, quận Sơn Trà
57.	Nguyễn Bảo Nam	5/4	Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện, quận Sơn Trà
58.	Lê Hữu Lam	5/2	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học, quận Sơn Trà
59.	Đinh Hồ Ngọc Minh	5/6	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, quận Sơn Trà
60.	Doãn Đức Hoàng Phúc	5/2	Trường Tiểu học Ngô Mây, quận Sơn Trà
61.	Phùng Văn Tấn Điền	4/5	Trường Tiểu học Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê
62.	Nguyễn Ngọc Bảo Long	5/6	Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh, quận Thanh Khê
63.	Đặng Ngọc Diệp	5/2	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm, quận Thanh Khê
64.	Nguyễn Phương Nghi	5/8	Trường Tiểu học Trần Cao Vân, quận Thanh Khê
65.	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	5/8	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn, quận Thanh Khê
66.	Bùi Trần Như Ý	3/4	Trường Tiểu học Hoa Lư, quận Thanh Khê
67.	Võ Văn Đạo	2/3	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, quận Thanh Khê
68.	Đặng Xuân Hồ	5/1	Trường Tiểu học Hà Huy Tập, quận Thanh Khê
69.	Trần Thị Phương Mai	5/3	Trường Tiểu học Huỳnh Ngọc Huệ, quận Thanh Khê
70.	Trần Nguyễn Hùng Nam	5/3	Trường Tiểu học An Khê, quận Thanh Khê
71.	Hồ Ngọc Gia Lâm	5/2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực, quận Thanh Khê
72.	Lê Bá Minh Sơn	5/1	Trường Tiểu học Hàm Nghi, quận Thanh Khê
73.	Phan Trần Nhất Nguyên	4/3	Trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm, quận Thanh Khê
74.	Nguyễn Lê Chính Khánh	5/3	Trường Tiểu học Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê

75.	Trần Đặng Hương Giang	5/5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám, quận Thanh Khê
76.	Phạm Anh Khôi	5/2	Trường Tiểu học Lê Quang Sung, quận Thanh Khê
77.	Lê Trần Yến Nhi	3	Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập Đà Nẵng
78.	Trần Kỳ Duyên	Đ5	Trường Chuyên biệt Tương Lai
79.	Phạm Lê Minh Duy	5/1	Trường Tiểu học Hải Vân, quận Liên Chiểu
80.	Cao Tuệ Lâm	5/3	Trường Tiểu học Trần Bình Trọng, quận Liên Chiểu
81.	Nguyễn Lê Phương Linh	5/3	Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh, quận Liên Chiểu
82.	Phan Linh Đan	5/1	Trường Tiểu học Trưng Nữ Vương, quận Liên Chiểu
83.	Nguyễn Hoàng Bách	5/1	Trường Tiểu học Âu Cơ, quận Liên Chiểu
84.	Nguyễn Thị Bảo Quyên	5/3	Trường Tiểu học Ngô Sĩ Liên, quận Liên Chiểu
85.	Luyện Trần Phương Linh	5/4	Trường Tiểu học Phan Phu Tiên, quận Liên Chiểu
86.	Nguyễn Thu Giang	5/4	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, quận Liên Chiểu
87.	Nguyễn Thị Ngọc Thư	5/2	Trường Tiểu học Hồng Quang, quận Liên Chiểu
88.	Huỳnh Thị Như Thọ	5/6	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân, quận Liên Chiểu
89.	Nguyễn Thành Đạt	5/1	Trường Tiểu học Duy Tân, quận Liên Chiểu
90.	Phan Hồng Minh Khuê	5/1	Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh, quận Liên Chiểu
91.	Hồ Ngọc Thiên Phúc	5/7	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, quận Liên Chiểu
92.	Lê Bảo Trân	5/5	Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa, quận Cẩm Lệ
93.	Nguyễn Phước Đức Thịnh	5/1	Trường Tiểu học Hoàng Dư Khương, quận Cẩm Lệ
94.	Võ Mậu Nguyên Ân	5/2	Trường Tiểu học Nguyễn Như Hạnh, quận Cẩm Lệ
95.	Nguyễn Trần Bảo Trâm	5/3	Trường Tiểu học Diên Hồng, quận Cẩm Lệ
96.	Trần Ngọc Bảo Như	5/1	Trường Tiểu học Trần Văn Dư, quận Cẩm Lệ
97.	Lê Nguyễn Thục Khuê	5/4	Trường Tiểu học Tôn Đức Thắng, quận Cẩm Lệ
98.	Nguyễn Phúc Tuệ Nhi	5/3	Trường Tiểu học Thái Thị Bôi, quận Cẩm Lệ
99.	Nguyễn Hồng Ngân Giang	5/1	Trường Tiểu học Ngô Quyền, quận Cẩm Lệ
100.	Phạm Nguyễn Linh Đan	4/9	Trường Tiểu học Trần Nhân Tông, quận Cẩm

			Lệ
101.	Trương Tuấn Minh	5/3	Trường Tiểu học Ông Ích Đường, quận Cẩm Lệ
102.	Nguyễn Minh Thư	8/5	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến
103.	Trần Thị Thảo Nguyên	9/1	Trường Phổ thông Hermann Gmeiner
104.	Trần Thùy Dung	9/2	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Minh Khai, quận Thanh Khê
105.	Nguyễn Lê Khánh Linh	9/1	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, quận Thanh Khê
106.	Nguyễn Lê Huy	9/1	Trường Trung học cơ sở Hoàng Diệu, quận Thanh Khê
107.	Ngô Nguyễn Công Hùng	9/2	Trường Trung học cơ sở Lê Thị Hồng Gấm, quận Thanh Khê
108.	Trần Trung Kiên	9/3	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, quận Thanh Khê
109.	Nguyễn Ninh Giang	9/5	Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, quận Thanh Khê
110.	Đặng Ngọc Phước Tài	9/4	Trường Trung học cơ sở Phan Đình Phùng, quận Thanh Khê
111.	Huỳnh Nguyễn Khánh Thư	9/9	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng, quận Thanh Khê
112.	Nguyễn Trần Thái Khang	9/4	Trường Trung học cơ sở Đỗ Đăng Tuyển, quận Thanh Khê
113.	Huỳnh Nguyễn Huy Trường	9/4	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Duy Hiệu, quận Thanh Khê
114.	Phan Hữu Trí	9/2	Trường Trung học cơ sở Đặng Thai Mai, quận Cẩm Lệ
115.	Ngô Thùy Linh	9/4	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Công Trứ, quận Cẩm Lệ
116.	Lê Minh Tân	9/1	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thiện Thuật, quận Cẩm Lệ
117.	Ngô Châu Bảo Khanh	9/2	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh, quận Cẩm Lệ
118.	Nguyễn Trường Giang	9/1	Trường Trung học cơ sở Trần Quý Cáp, quận Cẩm Lệ
119.	Võ Nguyễn Anh Trúc	9/7	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Định, quận Cẩm Lệ
120.	Phạm Nguyễn Thu Thục	9/4	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hồng Ánh, huyện Hòa Vang
121.	Lê Thị Hoài An	9/1	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Phú Hường, huyện Hòa Vang
122.	Nguyễn Hữu Phúc	9/3	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh, huyện Hòa Vang

123.	Phạm Nguyễn Quỳnh Tiên	9/2	Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn, huyện Hòa Vang
124.	Lê Thị Mai Ly	9/2	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Đồng, huyện Hòa Vang
125.	Đỗ Thị Mỹ Lương	9/1	Trường Trung học cơ sở Đỗ Thúc Tịnh, huyện Hòa Vang
126.	Trương Thị Vy Hoàng	8/2	Trường Trung học cơ sở Ông Ích Đường, huyện Hòa Vang
127.	Đặng Thị Bích Trâm	8/2	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Viết Xuân, huyện Hòa Vang
128.	Phan Nguyễn Tường Vy	8/5	Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải, huyện Hòa Vang
129.	Phan Thị Mai Linh	9/3	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bá Phát, huyện Hòa Vang
130.	Nguyễn Thị Đan Lê	8/2	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, huyện Hòa Vang
131.	Nguyễn Phúc Đăng Hải	9/5	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thái Bình, quận Liên Chiểu
132.	Phạm Anh Thư	9/4	Trường Trung học cơ sở Đàm Quang Trung, quận Liên Chiểu
133.	Nguyễn Thanh Hằng	9/3	Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân, quận Liên Chiểu
134.	Phan Trung Kiệt	9/1	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu
135.	Nguyễn Thị Anh Thư	9/4	Trường Trung học cơ sở Ngô Thì Nhậm, quận Liên Chiểu
136.	Lê Tuấn Kiệt	9/3	Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh, quận Liên Chiểu
137.	Lê Huỳnh Ly Na	9/3	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bỉnh Khiêm, quận Liên Chiểu
138.	Nguyễn Thị Bảo Tâm	9/1	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Chơn, quận Liên Chiểu
139.	Trịnh Hoàng Kiên	9/12	Trường Trung học cơ sở Lê Lợi, quận Ngũ Hành Sơn
140.	Phạm Hùng Bá Quốc	9/1	Trường Trung học cơ sở Trần Đại Nghĩa, quận Ngũ Hành Sơn
141.	Lưu Vĩnh Khiêm	9/1	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Bá Chánh, quận Ngũ Hành Sơn
142.	Nguyễn Hồng Ngọc	9/2	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bỉnh Khiêm, quận Ngũ Hành Sơn
143.	Hoàng Bảo Linh	9/1	Trường Trung học cơ sở Hoàng Sa, quận Sơn Trà
144.	Nguyễn Đăng Khuê	9/1	Trường Trung học cơ sở Phạm Ngọc Thạch, quận Sơn Trà

145.	Lê Mai Hồng Ngọc	9/6	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh, quận Sơn Trà
146.	Hồ Ngọc Thanh Trang	9/1	Trường Trung học cơ sở Cao Thắng, quận Sơn Trà
147.	Nguyễn Phương Linh	9/1	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Cừ, quận Sơn Trà
148.	Nguyễn Huỳnh Đăng Huy	9/3	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng, quận Sơn Trà
149.	Lê Phúc Hiếu	9/2	Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu, quận Sơn Trà
150.	Trần Ngọc Châu Giang	9/1	Trường Trung học cơ sở Lê Độ, quận Sơn Trà
151.	Trần Ngọc Gia Huy	9/1	Trường Trung học cơ sở Kim Đồng, quận Hải Châu
152.	Nguyễn Viết Thành Đạt	9/5	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ, quận Hải Châu
153.	Trần Hoàng Nguyên	9/4	Trường Trung học cơ sở Sào Nam, quận Hải Châu
154.	Trần Thái Hòa	9/14	Trường Trung học cơ sở Tây Sơn, quận Hải Châu
155.	Nguyễn Phước Kim Ngân	9/1	Trường Trung học cơ sở Lê Thánh Tôn, quận Hải Châu
156.	Ngô Châu Hoàng	9/1	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong, quận Hải Châu
157.	Nguyễn Đức Thịnh	8/5	Trường Trung học cơ sở Hồ Nghinh, quận Hải Châu
158.	Đặng Lê Hạnh Nguyên	9/3	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đức Trí, quận Hải Châu
159.	Phùng Lê Ngọc Thảo	9/1	Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo, quận Hải Châu
160.	Nguyễn Việt Thanh	9/12	Trường Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt, quận Hải Châu
161.	Nguyễn Khánh Ngân	9/1	Trường Trung học cơ sở Trưng Vương, quận Hải Châu
162.	Đặng Công Vũ	12/1	Trường Trung học phổ thông Tôn Thất Tùng
163.	Võ Văn Ngọc	11/1	Trường Trung học phổ thông Cẩm Lệ
164.	Nguyễn Song Hào	11/5	Trường Trung học phổ thông Liên Chiểu
165.	Lê Tăng Phú Quý	12A5	Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn
166.	Huỳnh Võ Tuyết Hà	12/11	Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền
167.	Trần Anh Đức	12/3	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi
168.	Đặng Ngọc Bảo Nhi	10/1	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Thoại

169.	Mạc Thị Hương Giang	11/1	Trường Trung học phổ thông Ông Ích Khiêm
170.	Nguyễn Thị Khánh Linh	12/22	Trường Trung học phổ thông Phan Châu Trinh
171.	Trần Nguyễn Diệu Khê	12/1	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Sky-Line
172.	Mai Yến Vy	12/9	Trường Trung học phổ thông Sơn Trà
173.	Trương Viết Hào	12/1	Trường Trung học phổ thông Thanh Khê
174.	Huỳnh Lê Đan Linh	12A2	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT
175.	Nguyễn Phương Đình	12/10	Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám
176.	Trần Thị Minh Nguyệt	12/9	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền
177.	Trương Thị Ngọc Anh	12/11	Trường Trung học phổ thông Thái Phiên
178.	Hồ Bảo Nguyên	12/7	Trường Trung học phổ thông Võ Chí Công
179.	Lê Quốc Tiến	12/1	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền
180.	Cao Thị Ngọc Mai	12/1	Trường Trung học phổ thông Quang Trung
181.	Trương Ngô Vi Thảo	12/4	Trường Trung học phổ thông Phan Thành Tài
182.	Huỳnh Phước Anh Nguyên	12/3	Trường Trung học phổ thông Ngũ Hành Sơn
183.	Nguyễn Thị Thúy Hằng	12/3	Trường Trung học phổ thông Phạm Phú Thứ
184.	Nguyễn Yến Vy	12/6	Trường Trung học phổ thông Trần Phú
185.	Phạm Ngọc Quỳnh	12/2	Trường Trung học phổ thông Hoà Vang
186.	Đinh Trần Tiến Minh	11/6	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hiển Nhân
187.	Nguyễn Trần Minh Nhật	12/2	Trường Trung học phổ thông Khai Trí
188.	Lê Tấn Huy Hoàng	12/3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 1
189.	Lê Đào Uyên Nhi	12/6	Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 2
190.	Phan Hoài Lăng	12/7	Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 3